

“Xanh đầu – đỏ cuối” ...

Xem thêm 

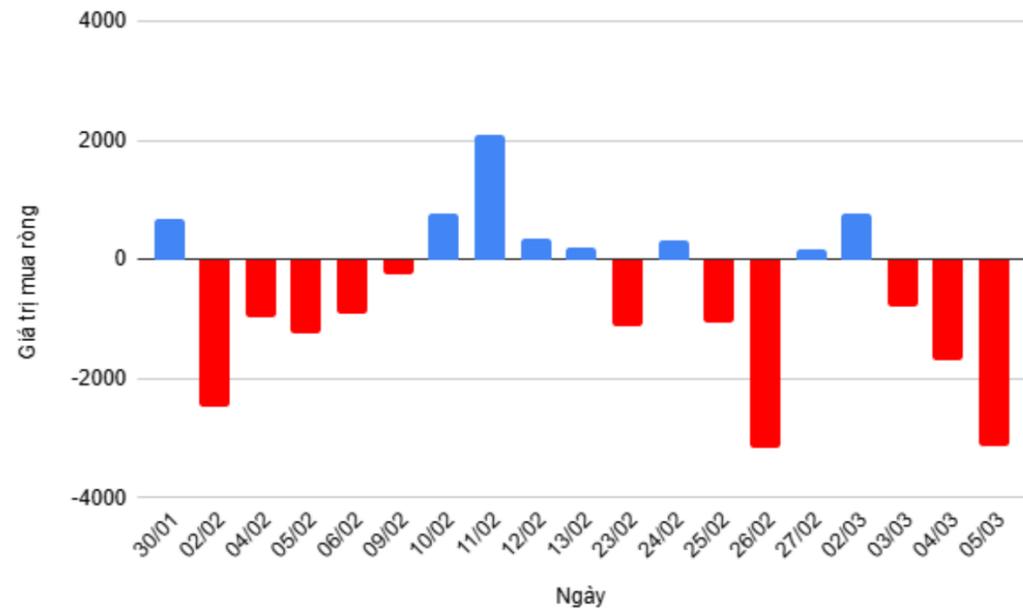
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 05/03 rung lắc và điều chỉnh khi áp lực chốt lời gia tăng sau nhịp phục hồi trước đó. VN-Index duy trì sắc xanh trong phiên sáng và có lúc tiến sát vùng 1.850 điểm nhờ lực đỡ từ nhóm bất động sản họ Vingroup, nhưng áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến chỉ số đảo chiều giảm. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại **1.808,51** điểm, giảm **9,76** điểm **(-0,54%)**, với độ rộng nghiêng về phía tiêu cực. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền, khối ngoại bán ròng hơn 3.100 tỷ đồng trên HOSE.
- Điểm sáng của thị trường** đến từ nhóm bất động sản khi VIC tăng mạnh 5,9%, VHM tăng 1,6%, cùng với nhiều cổ phiếu midcap như KDH, VPI, CRE, NVL, PDR, TAL duy trì sắc xanh. **Nhóm xây dựng và đầu tư công** cũng giao dịch tích cực với CII, VCG, HHV, GEX, GEE đồng loạt tăng. **Nhóm chứng khoán** có sự phân hóa khi ORS tăng trần, VND và VCK nhích nhẹ, còn SSI, HCM, VIX, VCI điều chỉnh giảm.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm dầu khí chịu áp lực chốt lời mạnh sau giai đoạn tăng nóng khi BSR, PVD, PLX giảm sâu từ 4-7%, kéo theo nhiều cổ phiếu liên quan chìm trong sắc đỏ. Diễn biến tương tự cũng xuất hiện tại cảng biển - vận tải và phân bón khi HAH, PVT, VOS, DCM, DPM đồng loạt điều chỉnh. Ngoài ra, sắc đỏ lan rộng ở nhiều nhóm vốn hóa lớn như ngân hàng, thép, công nghệ và tiêu dùng với các mã đáng chú ý như STB, HDB, HPG, HSG, NKG, FPT, VNM, PNJ đều giảm điểm.
- Đánh giá:** Phiên điều chỉnh sau nhịp hồi phục với thanh khoản suy giảm và khối ngoại bán ròng mạnh cho thấy tâm lý thận trọng của dòng tiền vẫn chiếm ưu thế.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền giảm phủ nhận phần lớn nỗ lực hồi phục của phiên trước khi gặp vùng kháng cự MA40. Áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều và lùi về khu vực 1.808 điểm, cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế ở vùng giá cao. Tín hiệu kỹ thuật kém tích cực khi MACD cắt xuống dưới đường tín hiệu, trong khi RSI quay đầu giảm phản ánh động lượng tăng suy yếu.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.815 - 1.830 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.780 - 1.800 (ngưỡng tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường đang rung lắc và có xu hướng tích lũy quanh vùng hỗ trợ.
 - MUA Chỉ giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ** khi thị trường điều chỉnh về vùng 1.780-1.800 điểm hoặc xuất hiện nhịp rung lắc mạnh trong phiên. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền ổn định và chưa tăng nóng, thuộc nhóm bất động sản, xây dựng - đầu tư công, một số bluechip. Đồng thời có thể chú ý nhóm phòng thủ như y tế - dược khi dòng tiền có xu hướng tìm đến các cổ phiếu ổn định trong giai đoạn thị trường biến động. Không nóng vội bắt đáy khi tín hiệu cân bằng của thị trường chưa thực sự rõ ràng.
 - BÁN Chủ động chốt lời và cơ cấu** tại các cổ phiếu suy yếu, gây nền hoặc mất hỗ trợ ngắn hạn. Ưu tiên nâng tỷ trọng tiền mặt, giữ vị thế phòng thủ cho đến khi thị trường xuất hiện tín hiệu tích cực hơn.....

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

| | |
|---------------------------------|----------------|
| • Giá ngày 05/03/2026 | 102.80 |
| • Vùng mua/bán tiềm năng | 105-110 |
| • Giá chốt lời | 110-115 |
| • Giá cắt lỗ | 85 |
| • Vốn hóa (tỷ đồng) | 13,440.70 |
| • SLCP lưu hành (cp) | 130,746,071 |
| • KLGD BQ 10 phiên | 10,070 |
| • Giá sổ sách | 31.99 |
| • EPS hiện tại | 6.87 |
| • P/E | 14.97 |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng nhờ vị thế dẫn đầu ngành dược nội địa.

- Dược Hậu Giang (DHG) hiện giữ vị thế dẫn đầu ngành dược Việt Nam, nằm trong Top 3 doanh nghiệp lớn nhất và số 1 ở kênh bán lẻ OTC theo báo cáo thường niên 2024. Với mạng lưới gần 30.000 nhà thuốc truyền thống cùng hơn 3.500 cửa hàng thuộc các chuỗi hiện đại, DHG có độ phủ thương hiệu sâu rộng trên toàn quốc. Doanh nghiệp còn sở hữu nhà máy đạt chuẩn EU-GMP và Japan-GMP, bảo chứng chất lượng sản phẩm ở tầm quốc tế. Trong thời gian tới, DHG được kỳ vọng tiếp tục mở rộng thị phần nội địa, tăng tốc xuất khẩu sang các thị trường Đông Nam Á và châu Á – nhờ tận dụng lợi thế từ đối tác chiến lược Taisho và xu hướng tiêu dùng dược phẩm chất lượng cao ngày càng gia tăng.

Xu hướng tiêu dùng dược phẩm tăng mạnh hậu đại dịch là động lực cho tăng trưởng dài hạn.

- Theo dự báo của Bộ Y tế, chi tiêu dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ tăng 9–10%/năm giai đoạn 2025–2030, nhờ dân số già hóa, thu nhập cải thiện và nhận thức về chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Với thương hiệu hơn 45 năm uy tín, danh mục hơn 300 sản phẩm và mạng lưới phân phối phủ khắp cả nước, DHG đang ở vị thế thuận lợi để hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này. Bên cạnh đó, nhu cầu về sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và tiêu chuẩn chất lượng cao (phân khúc mà DHG đang đẩy mạnh), sẽ là động lực tăng trưởng mới trong trung hạn, giúp doanh nghiệp tiếp tục mở rộng doanh thu nội địa và củng cố vị thế thị trường.

Cổ tức cao và đều đặn phản ánh sức mạnh dòng tiền và chính sách thân thiện cổ đông.

- Năm 2024, DHG chi trả tổng cổ tức lên tới 100%, bao gồm 40% tạm ứng và 60% còn lại (tương đương khoảng 784,5 tỷ đồng), cho thấy năng lực tài chính dồi dào và chính sách chia sẻ lợi nhuận hấp dẫn. Với lượng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn đạt gần 2.800 tỷ đồng, doanh nghiệp vẫn duy trì được cơ cấu tài chính an toàn. Chính sách cổ tức đều đặn và mức chi trả cao liên tục nhiều năm giúp DHG trở thành lựa chọn hấp dẫn đối với nhóm nhà đầu tư ưa chuộng cổ phiếu phòng thủ có dòng tiền ổn định.

Kết quả kinh doanh.

- Lũy kế cả năm 2025, doanh thu đạt 5.266,96 tỷ đồng, tăng 7,82% so với cùng kỳ, lợi nhuận lũy kế đạt 897,58 tỷ đồng, tăng 15,23% so với cùng kỳ.

Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu DHG duy trì xu hướng đi ngang tích lũy sau nhịp tăng, giá điều chỉnh nhẹ về quanh các đường MA ngắn hạn khi lực cầu và cung tạm thời cân bằng.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1 | 30/01/2026 | MSN | CANH MUA | Bán lẻ | 82-85 | 105-110 | 74 | 28% |
| 2 | 02/02/2026 | NTP | TRUNG LẬP | VLXD | 58-60 | 68-70 | 54 | 17.2% |
| 3 | 03/02/2026 | FRT | CHỜ MUA | Bán lẻ | 165-170 | 185-190 | 150 | 12% |
| 4 | 04/02/2026 | VCB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 68-70 | 80-85 | 63 | 17.6% |
| 5 | 05/02/2026 | BID | CHỜ MUA | Ngân hàng | 50-52 | 58-60 | 46 | 16% |
| 6 | 06/02/2026 | BMI | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 18.5-19.5 | 21.5-22 | 17 | 16.2% |
| 7 | 09/02/2026 | BVH | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 70-75 | 90-95 | 65 | 28.5% |
| 8 | 10/02/2026 | MBB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 26-27 | 31-32 | 24 | 19.2% |
| 9 | 11/02/2026 | VSC | CANH MUA | Cảng biển | 21.5-23.5 | 26-27 | 20 | 20.09% |
| 10 | 12/02/2026 | MWG | CANH MUA | Bán lẻ | 90-93 | 105-110 | 83 | 16.7% |
| 11 | 13/02/2026 | TPB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 16-17 | 19-20 | 15 | 18.7% |
| 12 | 23/02/2026 | HSG | TRUNG LẬP | Thép- Tôn mạ | 14-15 | 16-17 | 13 | 14.2% |
| 13 | 24/02/2026 | VCI | CANH MUA | Chứng khoán | 36-38 | 42-43 | 33 | 16.7% |
| 14 | 25/02/2026 | HPG | CHỜ MUA | Thép | 27-28 | 30-31 | 25 | 11.2% |
| 15 | 26/02/2026 | VNM | CANH MUA | Tiêu dùng | 70-73 | 78-80 | 65 | 11.4% |
| 16 | 27/02/2026 | PC1 | CHỜ MUA | Xây lắp | 26-27 | 31-32 | 24 | 19.2% |
| 17 | 02/03/2026 | HHV | TRUNG LẬP | Đầu tư công | 11-12 | 13-14 | 10 | 18.2% |
| 18 | 03/03/2026 | HAH | CANH MUA | Cảng biển | 66-69 | 80-85 | 60 | 21.2% |
| 19 | 04/03/2026 | TV2 | CHỜ MUA | Xây lắp | 39-41 | 48-50 | 36 | 23% |
| 20 | 05/03/2026 | SSI | CANH MUA | Chứng khoán | 33-34 | 38-40 | 30 | 15% |
| 21 | 06/03/2026 | DHG | TRUNG LẬP | Dược phẩm | 90-95 | 105-110 | 85 | 16.7% |



Danh mục mở mới

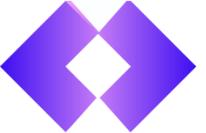
| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|---------|
| 1 | 19/12/2025 | VNP | 21.5 | 29-30 | 18.1 | 18.2 | 20% | -15.35% |
| 2 | 24/12/2025 | ACV | 50.5 | 54-55 | 44 | 51.6 | 20% | 2.18% |
| 3 | 07/01/2026 | VDS | 16.4 | 19 -20 | 14.8 | 18.15 | 10% | 10.67% |
| 4 | 07/01/2026 | VNB | 17.3 | 20 - 21 | 14.7 | 15.6 | 10% | -9.83% |
| 5 | 26/02/2026 | TPB | 18.35 | 20-21 | 16.5 | 17.05 | 20% | -7.08% |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1 | 21/04/2025 | HAG | 12 | 14 | 10.8 | 13.7 | 13/05/2025 | 14.17% |
| 2 | 08/05/2025 | TV2 | 33.2 | 36-38 | 30 | 40 | 19/05/2025 | 17.17% |
| 3 | 09/07/2025 | VJC | 94 | 104-108 | 85 | 127.5 | 28/07/2025 | 35.64% |
| 4 | 09/05/2025 | VCB | 56.6 | 62-65 | 54 | 62.5 | 08/08/2025 | 10.42% |
| 5 | 08/07/2025 | DCM | 33.7 | 37-39 | 32 | 39.4 | 08/08/2025 | 16.91% |
| 6 | 04/09/2025 | NKG | 17 | 18-21 | 15 | 20.2 | 12/09/2025 | 18.82% |
| 7 | 30/09/2025 | AGR | 17.1 | 19-20 | 15.3 | 18.2 | 07/10/2025 | 6.43% |
| 8 | 12/11/2025 | VCI | 36.5 | 44-45 | 33 | 33 | 12/12/2025 | -9.59% |
| 9 | 20/08/2025 | BCM | 69 | 82-85 | 62.1 | 62.1 | 18/12/2025 | -10.00% |
| 10 | 22/10/2025 | CTR | 84.9 | 105-110 | 76 | 97.5 | 25/02/2026 | 14.84% |
| 11 | 22/10/2025 | FPT | 95 | 108-110 | 85 | 92 | 25/02/2026 | -3.16% |



Thị trường thế giới

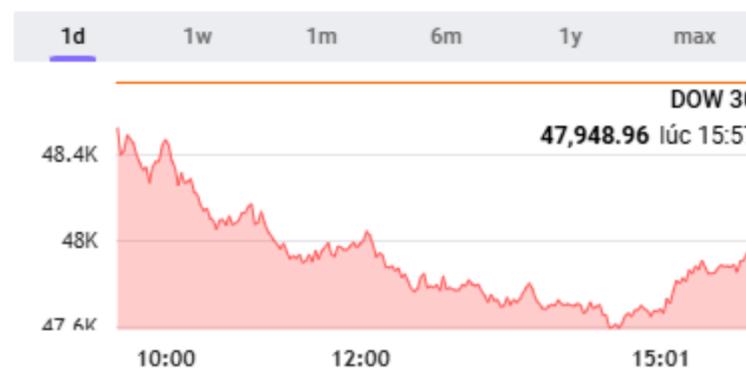
- **Dow Jones giảm gần 800 điểm.** Khép phiên ngày 05/03, chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 784.67 điểm, tương đương 1.61%, xuống còn 47,954.74 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0.56% xuống 6,830.71 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 0.26% xuống 22,748.99 điểm.
- **Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng thấp kỷ lục.** Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 trong khoảng 4,5%–5%, mức thấp nhất kể từ đầu thập niên 1990, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt áp lực giảm phát, nhu cầu tiêu dùng yếu và căng thẳng thương mại với Mỹ. Chính phủ cũng giữ mục tiêu thâm hụt ngân sách khoảng 4% GDP và lạm phát quanh 2%, đồng thời đặt mục tiêu tạo 12 triệu việc làm mới và duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị khoảng 5,5%.

Thị trường trong nước

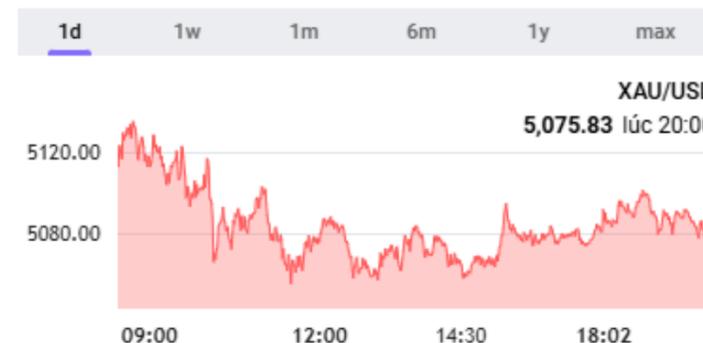
- **Thu ngân sách Nhà nước hai tháng đầu năm 2026 đạt hơn 601 ngàn tỷ đồng.** Hai tháng đầu năm 2026, thu ngân sách Nhà nước đạt khoảng 601,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 23,8% dự toán và tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa tiếp tục đóng vai trò chủ đạo với 558,1 nghìn tỷ đồng (+15% YoY), còn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt khoảng 38 nghìn tỷ đồng (+1,2% YoY). Ngược lại, thu từ dầu thô giảm mạnh 42,2% so với cùng kỳ, còn 5,1 nghìn tỷ đồng. Về chi ngân sách, tổng chi đạt khoảng 311 nghìn tỷ đồng (+11% YoY), trong khi Chính phủ đã phát hành 60,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ để huy động vốn cho đầu tư phát triển.
- **USD chạm trần, tỉ giá tăng trở lại.** Ngày 5/3, Ngân hàng Nhà nước nâng tỷ giá trung tâm lên 25.055 VND/USD, trong khi các ngân hàng thương mại đồng loạt niêm yết giá bán USD ở mức trần 26.307 VND/USD, cho thấy áp lực tỷ giá USD/VND trong ngắn hạn gia tăng. Trên thị trường quốc tế, USD-Index có xu hướng phục hồi khi kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn, dù gần đây có nhịp điều chỉnh nhẹ. Trong nước, tỷ giá chịu tác động từ nhu cầu ngoại tệ, nhập khẩu và biến động giá vàng, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu WTI tăng 8,5% lên 81 USD/thùng khi chiến sự Iran leo thang.** Giá dầu thô Mỹ vượt qua phòng 8 1 USD /hộp trong ngày 05/03 khi cuộc chiến với Iran leo thang làm gián đoạn nguồn cung liệu toàn cầu, trong bối cảnh hoạt động chuyển vận qua Eo biển Hormuz gần như bão làm các dịch vụ tấn công vào tàu ma dầu. Khép phiên bản ngày 05/03, hợp đồng dầu WTI tương lai tăng vọt 8,51%, tương đương 6,35 USD, tăng 81,0 1 USD /thùng khi chốt phiên, mức tăng trong một ngày lớn nhất kể từ tháng 05/2020. Trong khi đó, dầu Brent tăng 4,93%, tương đương 4,0 1 USD , tăng 85,4 1 USD /thùng. Tính chung cả tuần, giá dầu Mỹ đã tăng khoảng 21%. Truyền thông nhà nước Iran đưa tin Tehran đã bắn một tàu dầu dầu bằng tên lửa. Lực lượng Vệ binh Cách mạng Iran đầu tuần này đã ra lệnh đóng cửa Eo biển Hormuz và đe dọa tấn công tàu cường dầu cố gắng đi qua tuyến đường này.



| | | | |
|------------------|-----------|------------------|--|
| Dow 30 | 47,954.74 | -784.67 / -1.61% | |
| Dow 30 Futures | 48,028.20 | +74.00 / +0.15% | |
| Nasdaq Futures | 25,036.50 | +16.10 / +0.06% | |
| S&P 500 Futures | 6,834.80 | +4.20 / +0.06% | |
| Nikkei 225 | 54,988.00 | -290.06 / -0.52% | |
| Shanghai | 4,108.57 | +26.09 / +0.64% | |
| Hang Seng | 25,321.34 | +71.86 / +0.28% | |
| KOSPI | 5,511.04 | -72.86 / -1.3% | |
| FTSE 100 | 10,413.94 | -153.71 / -1.45% | |
| FTSE 100 Futures | 10,389.80 | +22.60 / +0.22% | |



| | | |
|---------------|----------|------------------|
| XAU/USD | 5,078.00 | -3.11 / -0.06% |
| Gold | 5,088.00 | +9.30 / +0.18% |
| Copper | 5.8265 | -0.0005 / -0.01% |
| Brent Oil | 83.600 | -0.410 / -0.49% |
| London Sugar | 406.50 | -2.80 / -0.68% |
| Silver | 82.290 | +0.109 / +0.13% |
| Crude Oil WTI | 78.630 | -2.380 / -2.94% |
| Platinum | 2,129.05 | +1.50 / +0.07% |
| London Coffee | 3,751.00 | +17.00 / +0.46% |
| US Wheat | 586.40 | +1.15 / +0.2% |
| US Corn | 453.60 | +0.10 / +0.02% |



DSE: DNSE lên kế hoạch phát hành thêm 3.500 tỷ đồng trái phiếu.

- Chứng khoán DNSE dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 26/03, đặt mục tiêu doanh thu 1.736 tỷ đồng (+18,2% YoY) và lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng (+61,8% YoY). Công ty dự kiến tạm ứng cổ tức tối đa 7% vốn điều lệ và lên kế hoạch phát hành 3.500 tỷ đồng trái phiếu để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Năm 2025, DNSE ghi nhận doanh thu 1.467 tỷ đồng (+77% YoY) và lợi nhuận trước thuế 340 tỷ đồng (+50% YoY), với động lực chính từ mảng môi giới và cho vay.

DGW: Doanh thu 2 tháng đầu năm của Digiworld tăng trưởng 54%.

- CTCP Thế Giới Số (Digiworld – DGW) ước đạt doanh thu tháng 2/2026 hơn 2.200 tỷ đồng, tăng trên 20% so với cùng kỳ dù kỳ nghỉ Tết kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động bán lẻ. Động lực tăng trưởng đến từ nhóm hàng tiêu dùng (+64% YoY) và thiết bị gia dụng (+50%), trong khi điện thoại di động và máy tính xách tay vẫn duy trì tăng lần lượt 21% và 16%. Lũy kế 2 tháng đầu năm, doanh thu đạt hơn 5.300 tỷ đồng (+54% YoY), hoàn thành hơn 2/3 kế hoạch quý I.

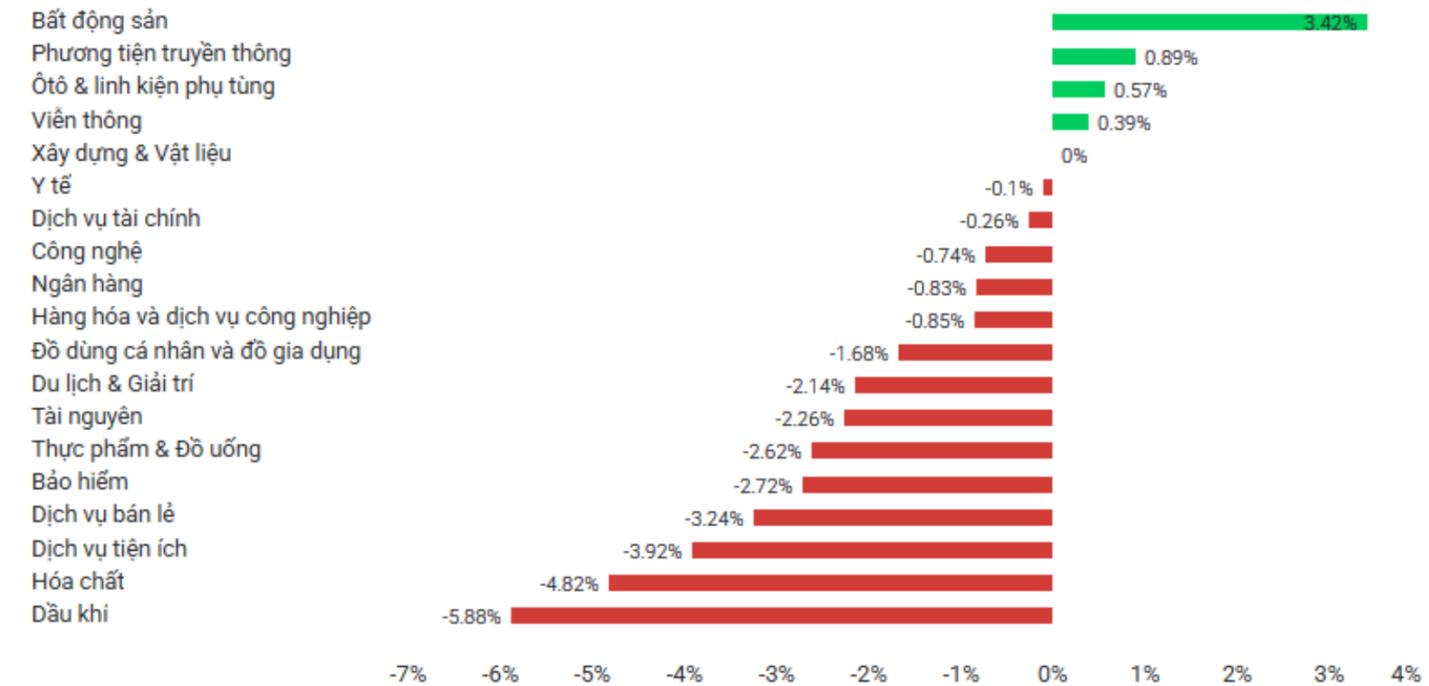
YEG: Quỹ ngoại Phần Lan bán bớt cổ phiếu YEG.

- Quỹ ngoại Pyn Elite Fund đã bán ra 400.000 cổ phiếu YEG trong ngày 24/2/2026, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu tại CTCP Tập đoàn Yeah1 từ 9,15% xuống còn 8,94%. Bên cạnh đó, Yeah1 dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 22/4, với ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự là 23/3/2026. Doanh nghiệp cũng thông qua kế hoạch góp thêm gần 26,3 tỷ đồng vào Công ty TNHH Giải trí và Truyền thông MangoPlus, nâng vốn điều lệ đơn vị này lên gần 70 tỷ đồng và tiếp tục nắm giữ 100% vốn.

HAH: Vận tải Xếp dỡ Hải An muốn chi 184 triệu USD đóng 2 tàu mới.

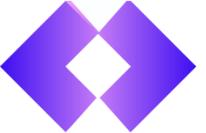
- HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) lấy ý kiến cổ đông về kế hoạch đầu tư đóng mới 2 tàu container với tổng vốn tối đa 184 triệu USD (hơn 4.800 tỷ đồng), nhằm mở rộng đội tàu và nâng cao năng lực vận tải. Doanh nghiệp dự kiến huy động vốn từ các khoản vay và có thể xem xét phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu nếu cần. Bên cạnh đó, HAH đề xuất hủy kế hoạch phát hành ESOP năm 2025 để triển khai chương trình ESOP 2026 với tối đa 2,5 triệu cổ phiếu, giá 10.000 đồng/cp, hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

| Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|--------------|-------------------|-------|--------|----------------|-------------------|
| VVS | 130.00 | 8.50 (7.00%) | 18.34 | GVR | 40.55 | -3.05 (-7.00%) | 327.27 |
| PIT | 9.27 | 0.60 (6.92%) | 0.22 | GAS | 119.70 | -9.00 (-6.99%) | 656.11 |
| ORS | 14.75 | 0.95 (6.88%) | 200.71 | PLX | 64.70 | -4.80 (-6.91%) | 682.41 |
| PLP | 5.63 | 0.36 (6.83%) | 0.32 | VOS | 17.25 | -1.25 (-6.76%) | 90.62 |
| VIC | 164.80 | 9.20 (5.91%) | 922.68 | CIG | 7.00 | -0.50 (-6.67%) | 0.33 |



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2 – 06/03/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 2 phản ánh bức tranh tổng thể về hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và lạm phát của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Các chỉ tiêu như CPI, tăng trưởng tín dụng, giải ngân đầu tư công, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp cung cấp cơ sở đánh giá đà phục hồi cũng như áp lực vĩ mô hiện hữu.

Công bố danh mục mới FTSE ETF – Việt Nam – 06/03/2026.

- FTSE ETF sẽ công bố kết quả cơ cấu định kỳ đối với rổ chỉ số tham chiếu tại thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm việc thêm mới hoặc loại bỏ các cổ phiếu đáp ứng tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ free-float. Sự kiện này thường tác động trực tiếp đến cung – cầu ngắn hạn của các mã liên quan do hoạt động tái cân bằng danh mục của quỹ. Nhà đầu tư theo dõi sát diễn biến để dự báo biến động giá và dòng tiền trong kỳ cơ cấu.

Công bố danh mục ETF của FTSE Russell – 06/03/2026.

- FTSE Russell thực hiện công bố danh mục mới của các quỹ ETF tham chiếu theo bộ chỉ số FTSE, phản ánh kết quả kỳ cơ cấu định kỳ. Việc thêm hoặc loại cổ phiếu có thể tạo ra biến động đáng kể về cung – cầu trong ngắn hạn do các quỹ ETF thực hiện tái cân bằng danh mục theo tỷ trọng mới. Thông tin này thường được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm nhằm dự báo dòng vốn và tác động đến giá cổ phiếu liên quan trên thị trường.

Công bố Báo cáo Nonfarm Payroll – Hoa Kỳ – 06/03/2026.

- Báo cáo Việc làm Phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp. Dữ liệu này đồng thời cung cấp thông tin về tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập bình quân theo giờ và mức độ tham gia lực lượng lao động. Nonfarm Payroll được xem là thước đo then chốt đánh giá sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới, qua đó tác động mạnh tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, biến động đồng USD và diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày TH | Nội dung sự kiện |
|-----|-------|-------|------------|----------|---|
| 1 | CLC | HOSE | 05/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 2 | HCM | HOSE | 05/02/26 | 10/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| 3 | BAB | HNX | 06/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68 |
| 4 | FCM | HOSE | 09/02/26 | 12/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP |
| 5 | USD | UPCoM | 11/02/26 | 27/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP |
| 6 | DHN | UPCoM | 11/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 7 | DAE | HNX | 11/02/26 | 03/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| 8 | BCM | HOSE | 12/02/26 | 13/03/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP |
| 9 | EBS | HNX | 13/02/26 | 28/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| 10 | VSH | HOSE | 13/02/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 11 | HPD | UPCoM | 24/02/26 | 05/03/26 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 12 | LSS | HOSE | 25/02/26 | 19/06/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 13 | LSS | HOSE | 25/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5 |
| 14 | TMG | UPCoM | 26/02/26 | 11/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 15 | SHP | HOSE | 26/02/26 | 12/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 16 | PJC | HNX | 26/02/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 17 | REE | HOSE | 26/02/26 | 03/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 18 | TDF | UPCoM | 27/02/26 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm |
| 19 | GIC | HNX | 02/03/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 |
| 20 | GIC | HNX | 02/03/26 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm |
| 21 | STC | HNX | 03/03/26 | 27/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP |
| 22 | HPB | UPCoM | 04/03/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP |
| 23 | HBD | UPCoM | 05/03/26 | 13/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP |
| 24 | DNC | HNX | 09/03/26 | 01/04/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 25 | ISH | UPCoM | 09/03/26 | 27/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 26 | IDV | HNX | 13/03/26 | | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15% |
| 27 | COM | HOSE | 16/03/26 | 02/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 28 | SDC | HNX | 19/03/26 | 20/04/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 29 | DP3 | HNX | 20/03/26 | 29/06/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP |
| 30 | ADC | HNX | 20/03/26 | 11/05/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009